

Số: 325 /TB-THQT

"V/v công bố công khai thuyết minh,
số liệu thực hiện dự toán ngân sách
nhà nước Quý III- năm 2023 "

Mạo Khê, ngày 06 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: Cán bộ, giáo viên, nhân viên trường Tiểu học Quyết Thắng

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ tình hình thực hiện thu-chi nguồn ngân sách Quý III- năm 2023 của trường Tiểu học Quyết Thắng

Nhà trường thông báo công bố công khai thuyết minh, số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý III- năm 2023 theo biểu đánh giá thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý III- năm 2023 và thuyết minh chi tiết dự toán Quý III- năm 2023 ngày 05/10/2023

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang thông tin điện tử của trường

Địa điểm niêm yết:

- + Bảng tin phòng hội đồng trường Tiểu học Quyết Thắng.
- + Địa chỉ trang điện tử: thquyettha@dongtrieu.edu.vn

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Thu

Đơn vị: Trường TH Quyết Thắng
Chương: 622 Loại 490 Khoản 492

Biểu 03
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 05 tháng 10 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2023

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định giao ngân sách đầu năm

Trường Tiểu học Quyết Thắng công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III năm 2023 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2023	Thực hiện quý II năm 2023	Thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
01	Chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối năm trước chuyển sang (*)	-	-		
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0		
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Học phí				
2	Thu sự nghiệp khác	213.300.000	213.300.000		
2.1	Nước uống				
2.2	Tiền ăn + phụ phí	213.300.000	213.300.000		
2.3	Tiền thuê CD				
2.4	Tiền CSSKBD				
2.5	Tiền BHYT				
2.6	Tiền điều hòa				
2.7	Tiền Tin học				
2.8	Tiền TANN				

2,9	Tiền QLHSBT				
2,1	Tiền học KNS				
2,11	Tiền học tiếng Anh tự chọn 1,2				
3	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
4	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ				
5	Hoạt động sự nghiệp khác	213.300.000	213.300.000		
5.1	Nước uống				
5.2	Tiền ăn + phụ phí	213.300.000	213.300.000		
5.3	Tiền thuê CD				
5.4	Tiền CSSKBĐ				
5.5	Tiền BHYT				
5.6	Tiền điều hòa				
5.7	Tiền Tin học				
2,8	Tiền TANN				
2,9	Tiền QLHSBT				
2,1	Tiền học KNS				
2,11	Tiền học tiếng Anh tự chọn 1,2				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.105.443.645	1.743.387.642		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.974.000.000	1.652.396.637		
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>4.693.000.000</u>	<u>1.387.908.292</u>		
	Mục 6000: Tiền lương	2.370.888.000	745.308.000		
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng				
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1.231.506.814	393.743.758		
	Mục 6200: Tiền thưởng	35.000.000	20.520.000		
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	35.000.000			
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	1.020.605.186	217.683.034		
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		10.653.500		
2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>1.181.000.000</u>	<u>218.906.745</u>		
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	90.000.000	20.225.785		

	Mục 6550: Vật tư văn phòng	125.000.000	65.011.600		
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	45.000.000	4.708.000		
	Mục 6650: Hội nghị	15.000.000			
	Mục 6700: Công tác phí	65.000.000	4.700.000		
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	125.000.000	22.392.000		
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	280.000.000	13.519.000		
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	100.000.000	36.200.000		
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	336.000.000	52.150.360		
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình				
3	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>100.000.000</u>	<u>45.581.600</u>		
	Mục 7750: Chi khác	100.000.000	45.581.600		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	131.443.645	90.991.005		
	Phụ cấp lương	42.370.700	42.370.700		
	Học bổng , hỗ trợ khác cho học sinh sinh viên...	6.750.000	6.750.000		
	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân				
	Chi thuê mướn				
	Kinh phí hoạt động chung (duy trì phổ cập, xóa mù, bổ sung sách thư viện, thi HSG, tập huấn, bồi dưỡng hè, thẩm định hồ sơ giải quyết chính sách hỗ trợ học sinh, duy trì TK ĐTBĐ trực tuyến, ...)	72.159.640	31.347.000		
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn				
	Chi khác	10.163.305	10.163.305		

HIỆU TRƯỞNG



